

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN DẠY NGHỀ HÀN THEO QUAN ĐIỂM TÍCH HỢP TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CÔNG NGHIỆP THANH HÓA

TS. NGUYỄN TIẾN LONG - PHẠM THỊ THU HUYỀN -
LÊ HỒNG PHONG - NGUYỄN ĐỨC MINH*

Abstract: In teaching, teachers play the decisive role in improving quality of learners. Currently intergrated teaching is carried out at vocational colleges to enhance quality of training. In this article, authors present surveyed results on qualities of teachers and propose measures to enhance teacher capacity as well as quality of training.

Keywords: Welding teachers, integrated perspective, vocational stars.

Chất lượng của quá trình dạy học phụ thuộc vào người dạy và người học. Trong đó, người dạy đóng vai trò vô cùng quan trọng, quyết định tới kết quả học tập của người học. Hiện nay, dạy học theo quan điểm tích hợp (TH) là một trong những quan điểm dạy học mới đang được triển khai ở hầu hết các trường nghề trong cả nước. Bài viết thực hiện nghiên cứu, điều tra làm sáng tỏ đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực nhằm đảm bảo đội ngũ giảng viên (GV) có đủ khả năng dạy học theo quan điểm TH, góp phần nâng cao chất lượng GV cũng như chất lượng đào tạo.

1. Tích hợp và dạy học tích hợp

1.1. Tích hợp (Integration). Theo Từ điển Tiếng Việt, TH là “sự hợp nhất, sự hòa nhập, sự kết hợp” [1; tr 1217]. Còn theo Từ điển Giáo dục học thì TH là “hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch giảng dạy” [2; tr 383]. Trong dạy nghề, mục tiêu của hệ thống dạy nghề là năng lực mà người học đạt được sau quá trình học tập. TH là sự kết hợp hài hòa giữa kiến thức - kĩ năng - thái độ nơi người học. Sau quá trình học tập, người học đạt được năng lực hành nghề nhất định trong chuỗi quá trình sản xuất thực tế.

1.2. Dạy học tích hợp (Integrated Teaching). Theo Xavier Roegiers: “TH là một quan niệm về quá trình học tập trong đó toàn thể các quá trình học tập góp phần hình thành ở học sinh những năng lực rõ ràng, có dự tính trước những điều cần thiết cho học sinh nhằm phục vụ cho quá trình học tập tương lai hoặc hoà nhập học sinh vào cuộc sống lao động. Dạy học TH làm cho quá trình học tập có ý nghĩa” [3; tr 56]. Hoạt động này được thực hiện tại cùng một địa điểm, trong cùng không gian, thời gian với sự hướng

dẫn của GV. Như vậy, về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, GV dạy học TH sẽ có những đặc điểm khác so với dạy học truyền thống.

1.3. Những điều kiện cơ bản để tiến hành tổ chức dạy học TH:

- Về nội dung, chương trình đào tạo: Nội dung, chương trình đào tạo phải được xây dựng theo định hướng “tiếp cận năng lực nghề nghiệp” trên cơ sở tổ hợp các năng lực cần thiết của thực tiễn sản xuất.

- Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học: Phải đảm bảo được việc dạy học kết hợp cả lí thuyết và thực hành trong cùng một địa điểm.

- Đội ngũ GV: GV phải đạt chuẩn sư phạm nghề, có khả năng dạy được cả lí thuyết chuyên môn và thực hành nghề và được bồi dưỡng nghiệp vụ về dạy học theo quan điểm TH.

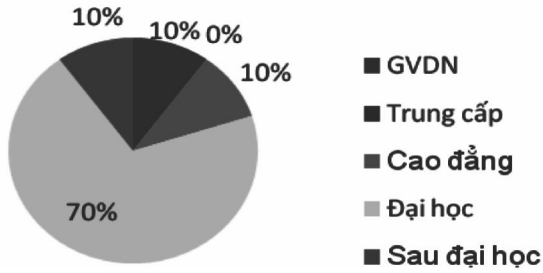
2. Thực trạng đội ngũ giảng viên nghề hàn (GVNH) ở Trường Cao đẳng Nghề công nghiệp Thanh Hóa

Đội ngũ GV là yếu tố quan trọng hàng đầu, quyết định tới chất lượng của dạy học. Để đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng đào tạo bằng vận dụng quan điểm TH trong giảng dạy, trước tiên cần nghiên cứu thực trạng đội ngũ GV hiện nay có đáp ứng được các điều kiện của dạy học TH hiện nay hay không. Qua điều tra thực tế (bảng phiếu hỏi) đối với 10 GVNH và 120 GV khác trong Trường Cao đẳng Nghề công nghiệp Thanh Hóa (năm học 2015-2016), chúng tôi thu được kết quả cụ thể như sau:

- Về trình độ chuyên môn đánh giá theo Tiêu chuẩn nghề quốc gia: Qua điều tra (bảng phiếu hỏi) về trình độ GV với 120 GV dạy các môn học/module

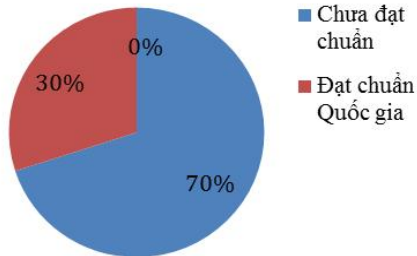
* Viện Sư phạm kĩ thuật - Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

trong các khoa nghề trong trường cho kết quả như *biểu đồ 1*:

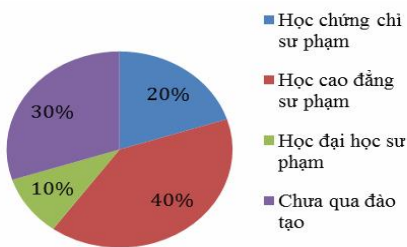


Biểu đồ 1. Điều tra trình độ chuyên môn GVNH

- Về trình độ tay nghề GV (xem *biểu đồ 2*): Phần lớn GV chưa đạt yêu cầu về tay nghề (7/10 GV), vì vậy, chưa đáp ứng điều kiện để có thể dạy học theo quan điểm TH.



Biểu đồ 2. Khảo sát tay nghề GV

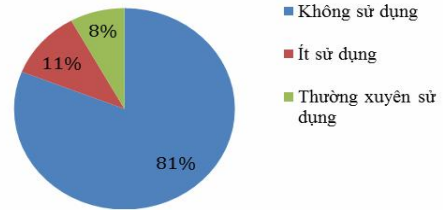


Biểu đồ 3. Điều tra trình độ sư phạm của GV

- Về trình độ sư phạm, còn nhiều GVNH chưa được qua trường, lớp đào tạo sư phạm nghề cơ bản (số được đào tạo sư phạm chủ yếu là cao đẳng sư phạm trước đây) (xem *biểu đồ 3*). Nên về phương pháp dạy học và thâm niên tốt nhưng các phương pháp dạy học mới hầu như chưa được tiếp cận.

- Điều tra mức độ sử dụng các phương pháp dạy học khác: Chúng tôi đã tìm hiểu năng lực và mức độ thường xuyên sử dụng phương pháp dạy học mới và phương tiện dạy học hỗ trợ cho bài học của GV nhà trường, trong đó có GVNH gồm 150 GV. Kết quả thu được như *biểu đồ 4*:

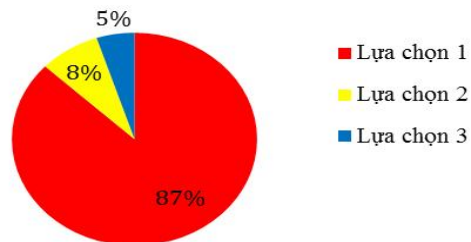
Qua kết quả điều tra cho thấy, hiện tượng GV chậm đổi mới phương pháp, chậm áp dụng công nghệ vào dạy học đã làm cho chất lượng dạy học bị ảnh hưởng



Biểu đồ 4. Sử dụng các phương tiện dạy học

ng nghiêm trọng. Đặc biệt, phần lớn GV vẫn còn dạy học theo phương pháp truyền thống, không chịu đổi mới. Vì vậy, cần đào tạo bồi dưỡng và có chế tài phù hợp để tăng cường học tập nâng cao trình độ cho GV.

- Điều tra hiểu biết về dạy học theo quan điểm TH: Chúng tôi đã thực hiện lấy ý kiến của 100 GV trong trường và thu được kết quả như *biểu đồ 5*:



Biểu đồ 5. Tìm hiểu quan điểm dạy học TH

Cụ thể:

+ *Lựa chọn 1*: 87,0% GV trả lời: dạy học TH là dạy học kết hợp lí thuyết với thực hành cùng nhau. Dạy học lí thuyết trước rồi thực hành tay nghề ngay sau đó.

+ *Lựa chọn 2*: 8,0% GV trả lời: Dạy TH là dạy lí thuyết tới đâu thực hành tới đó trong quá trình thực hiện bài giảng.

+ *Lựa chọn 3*: 5,0% trả lời: Dạy học TH là dạy học để người học có được năng lực thực hiện một công việc theo mục tiêu (kiến thức, kĩ năng, thái độ) để đáp ứng nhu cầu sản xuất.

Kết quả điều tra thực trạng về đội ngũ GVNH tại trường Cao đẳng Nghề công nghiệp Thanh Hóa cho thấy: Phần lớn GV chưa đạt *Chuẩn tay nghề quốc gia* nên năng lực thực hành nghề, làm mẫu, khi hướng dẫn kĩ năng sẽ không đạt được chất lượng cao. Ngoài ra, việc sử dụng phương tiện dạy học còn rất hạn chế nên chưa khai thác tốt tính tích cực của người học, chưa mang lại hiệu quả cao trong dạy học. Việc học tập, bồi dưỡng trình độ sư phạm, trình độ chuyên môn cho GV nhằm tiếp cận công nghệ mới, phương pháp giảng dạy mới, để đổi mới quá trình dạy học từ “dạy học truyền thống” sang dạy học lấy “người học làm trung tâm”, đào tạo theo định hướng lấy “đầu ra” đáp ứng nhu cầu xã hội. Thông qua khảo sát cũng cho thấy, với điều kiện như hiện nay, đội ngũ GVNH mới chỉ có một số lượng

nhỏ có đủ khả năng dạy học TH. Ngoài ra, quan điểm dạy học TH của phần lớn GV còn chưa đúng, nên, việc triển khai tổ chức soạn giáo án, lên lớp, phân chia các tiểu kĩ năng cho người học chưa đúng, dẫn tới kết quả dạy học TH không những không mang lại hiệu quả và nâng cao chất lượng mà còn gây lúng túng, khó khăn cho người dạy và người học.

3. Các giải pháp nâng cao chất lượng GVNH Trường Cao đẳng Nghề công nghiệp Thanh Hóa

3.1. Nâng cao tay nghề đội ngũ GV:

- *Đối với GV:* GV cần chủ động luyện kĩ năng nghề, nâng cao trình độ tay nghề để có khả năng dạy được thực hành nghề. Mỗi GV phải thường xuyên học tập bồi dưỡng tay nghề cho bản thân. Có như vậy GV mới có khả năng làm mẫu và tổ chức dạy học TH.

- *Đối với Khoa Cơ khí, nhà trường:* Phải xây dựng kế hoạch bồi dưỡng định kì tay nghề cho đội ngũ GV. Trong đó, có kiểm tra, đánh giá thông qua sản phẩm phù hợp nhằm nâng cao chất lượng tay nghề GV. Xây dựng kế hoạch GV, phân công GV giảng dạy chuyên môn hóa nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ GV.

3.2. Nâng cao khả năng sử dụng các phương pháp dạy học mới:

- *Đối với GV:* GV cần tiếp tục học tập, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học nhằm đẩy mạnh kĩ năng sử dụng phương tiện dạy học vào giảng dạy góp phần nâng cao năng lực của GV; tự nghiên cứu các phương pháp dạy học mới; tích cực tham gia dự giảng, các đợt hội giảng nhằm nâng cao kĩ năng sư phạm, kĩ năng soạn giáo án và tổ chức lớp học; từng bước đa dạng hóa phương pháp dạy học.

- *Đối với Khoa Cơ khí, nhà trường:* Xây dựng quy chế tính giờ phù hợp nhằm khích lệ GV nghiên cứu ứng dụng phương pháp dạy học mới; chỉ đạo xây dựng chương trình, giáo trình theo hướng TH, đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị, dụng cụ, vật tư, phương tiện dạy học nhằm đảm bảo GV thường xuyên có thiết bị dạy học để sử dụng.

3.3. Bồi dưỡng nâng cao hiểu biết về dạy học TH và kĩ năng tổ chức dạy học TH, soạn giáo án TH:

- *Đối với GV:* Cần chủ động, tích cực hơn trong việc tìm hiểu, nghiên cứu về dạy học TH, bài giảng TH, giáo án TH.

- *Đối với nhà trường:* Cần tổ chức cho GV đi học theo các lớp dự án, các lớp chuyên đề, chuyên sâu về dạy học TH hoặc thuê chuyên gia hướng dẫn về dạy học TH cho GV, từ đó, GV mới hiểu về dạy và tổ chức cho đúng với bản chất của dạy học TH. Có hình thức khích lệ kịp thời đối với GV tích cực nghiên cứu và ứng

dụng các phương pháp, phương tiện dạy học mới vào bài giảng; hỗ trợ máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ cho tổ chức dạy học TH. Ngoài ra, nhà trường, Khoa, Tổ bộ môn cần phải tăng cường công tác dự giờ, hội giảng cấp khoa nhằm trao đổi về phương pháp dạy học TH và soạn giáo án TH.

4. Kết quả đạt được sau khi áp dụng các giải pháp tại Trường Cao đẳng Nghề công nghiệp Thanh Hóa

Việc nâng cao chất lượng đào tạo, đổi mới phương pháp dạy học từ truyền thống sang hướng dạy học hiện đại, trong đó có dạy học theo hướng TH đã được khoa Cơ khí (Trường Cao đẳng Nghề công nghiệp Thanh Hóa) triển khai từ năm 2011. Giai đoạn đầu, nhà trường, Khoa, GV đã gặp rất nhiều khó khăn vì dạy học TH không hiệu quả và làm chất lượng đi xuống. Nghiên cứu đã cho thấy: yếu tố GV quyết định rất lớn tới chất lượng đào tạo và khả năng đổi mới phương pháp dạy học. Vì vậy, Khoa Cơ khí đã tiến hành áp dụng các giải pháp nâng cao chất lượng GV như:

- Khoa Cơ khí đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng tay nghề cho GV vào thời gian hè để đạt chuẩn tay nghề cho GVNH theo Chuẩn quốc gia; kế hoạch tự bồi dưỡng tay nghề thường xuyên vào các giờ không lên lớp. Sau một năm thực hiện, trình độ tay nghề của GV đã tăng lên đáng kể. Một số GV đã chủ động hơn, tự tin hơn trong các giờ dạy thực hành. Qua luyện tập, GV đã hiểu hơn tới thực tế sản xuất và kinh nghiệm sản xuất. Đây là yêu cầu quan trọng để GV có thể dạy tốt khi thực hiện theo quan điểm TH.

- Nhà trường kết hợp Khoa Sư phạm cử GV đi học nâng cao về dạy học TH, tham gia các hội thảo trong nước; mở các hội thảo trong trường nhằm tăng cường khả năng hiểu về dạy học TH cho GV. Nhà trường tổ chức hội giảng, tham gia hội giảng cấp trường, cấp tỉnh, toàn quốc với các bài giảng TH cũng là điều kiện và môi trường thuận lợi để GV được tìm hiểu, học hỏi và thực tế về dạy học TH. Đặc biệt, được nghe ý kiến đánh giá nhận xét của các chuyên gia về những bài giảng, giúp cho GV hiểu rõ hơn về dạy học TH, soạn giáo án và tổ chức dạy học TH.

- Thường xuyên mở các lớp nghiệp vụ sư phạm cho GV trong trường. Nhà trường mời chuyên gia về dạy học giáo án TH và dạy học TH. Vì vậy, sau một thời gian đầu tư và tạo điều kiện về mọi mặt cơ sở vật chất và liên tục bồi dưỡng GV, đến nay, Khoa Cơ khí đã có đội ngũ GV có khả năng dạy học với nhiều thiết bị và phương tiện dạy học đa dạng, soạn giáo án chính xác và dễ dàng; lên lớp và tổ chức lớp học theo

(Xem tiếp trang 71)

chất... mà GV vận dụng các PPDH một cách linh hoạt, khéo léo sao cho phát huy tốt nhất sự chủ động, linh hoạt, sáng tạo của cả GV và HV; tránh đơn điệu, cứng nhắc, gò bó theo cách nghĩ trước của GV. GV cũng cần kết hợp các PPDH chủ yếu nêu trên với các PPDH khác một cách thích hợp và hài hoà để thiết kế thành PPDH của riêng mình và tiến hành trong giờ dạy cụ thể nhằm phát huy được ưu điểm của các phương pháp cùng một lúc; khắc phục được những hạn chế của từng phương pháp. Việc lồng ghép nhiều PPDH vào nhau trong cùng một nội dung học tập còn giúp HV có thể kết hợp nhiều giác quan để nghe, nhìn, thảo luận, nhằm khắc phục hạn chế về ngôn ngữ, nâng cao hiệu quả học tập của HV.

Những đặc điểm của phụ nữ Khmer vùng ĐBSCL về tâm lí, tính cách, nhận thức, ngôn ngữ, văn hóa, dân tộc, đời sống, trình độ học vấn ban đầu... có tác động chi phối rất lớn đến việc dạy và học. Vì vậy, cần chuyển từ “dạy học thụ động” thành “dạy học có sự tham gia tích cực của HV”, từ “dạy học tập trung vào việc dạy” thành dạy học tập trung vào việc học”, từ

“dạy kiến thức thành dạy cách học”. Có như vậy mới giúp HV vượt qua những khó khăn, rào cản gây ảnh hưởng tiêu cực đến việc học nghề; có tâm lí tích cực, hứng thú để nâng cao năng lực, tham gia hiệu quả hơn vào các hoạt động sản xuất của gia đình và phát triển cộng đồng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Quốc Khánh (chủ biên) (2012). *Người Khmer ở Nam Bộ, Việt Nam*. NXB Thông tấn.
- [2] Nguyễn Đức Trí - Hồ Ngọc Vinh (2013). *Phương pháp dạy học trong đào tạo nghề*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam - Trung tâm nghiên cứu xóa mù chữ và Giáo dục thường xuyên. *Phương pháp dạy học người lớn*. Đề tài B2001-49-22, Hà Nội. 2002.
- [4] Joe E. Heimlich - Emmalou Norland (1994). *Developing teaching style in adult education*. Jossey-Bass Publisher, San Francisco, America.
- [5] Michael Osborne - Muir Houston and Nuala Toman (2007). *The pedagogy of life long learning - Understanding effective teaching and learning in diverse context*. Routledge, London and New York.

Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên...

(Tiếp theo trang 67)

hướng TH bài bản, khoa học, hợp lí trong lựa chọn lượng kiến thức, kĩ năng thái độ. Từ đó, bài học ngày càng sinh động hơn, sát với thực tế hơn; sinh viên tin tưởng vào tay nghề GV và năng lực của bản thân sau khi ra trường. Qua đó, chất lượng đào tạo đã được nâng lên rõ rệt. Sinh viên sau khi ra trường có tay nghề của thợ bậc cao, phục vụ tốt cho các công ti nước ngoài (như Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ).

Những kết quả trên một lần nữa khẳng định các giải pháp được nhà trường, Khoa đưa ra là vô cùng cấp thiết và có tính hiệu quả cao đối với bản thân Trường cũng như các trường nghề nói riêng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ GV, chất lượng đào tạo của các khoa chuyên môn và nhà trường. □

Tài liệu tham khảo

- [1] *Từ điển tiếng Việt* (1993). NXB Văn hoá.
- [2] Bùi Hiền (2001). *Từ điển Giáo dục học*. NXB Từ điển bách khoa.
- [3] Xavier Roegiers (1996). *Tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (Đào Ngọc Quang - Nguyễn Ngọc Nhị biên dịch). NXB Giáo dục.
- [4] Thủ tướng Chính phủ (2011). *Quyết định số 579/QĐ-TTg về việc phê duyệt Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kì 2011-2020*.

Một số biện pháp nâng cao...

(Tiếp theo trang 87)

phản ánh tất cả các quan điểm của năng lực thực hiện mà mới chỉ đề cập đến một số đặc trưng nổi bật của năng lực thực hiện. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Như Ý (chủ biên 1999). *Đại từ điển tiếng Việt*. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [2] Nguyễn Trọng Khanh (2011). *Phát triển năng lực tư duy kĩ thuật*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Bộ GD-ĐT (8/2015). *Dự thảo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*.
- [4] Ban Chấp hành Trung ương. *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*.
- [5] Lê Đình Trung - Phan Thị Thanh Hội (2016). *Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học ở trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- [6] Bộ GD-ĐT (2005). *Đề án đổi mới giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006-2020*.
- [7] Đặng Thành Hưng (2001). *Các lí thuyết và mô hình giáo dục hướng vào người học ở phương Tây*. Viện Khoa học Giáo dục.
- [8] Vũ Trọng Nghị (2/2009). *Đào tạo theo năng lực thực hiện*. Tạp chí Giáo dục, số 41.